

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 78/2024/HNGPĐ-ST

Ngày: 27/8/2024

(V/v: Tranh chấp xác định cha cho con).

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT - TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Kiều Thu
- Ông Lê Văn Toàn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên toà: Bà Huỳnh Nhã Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27/08/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2024 về việc tranh chấp “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 599/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Quốc T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, thành phố P, Tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Lâm Thị S, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Khu phố C, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Cao T1, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: số A, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên toà có mặt nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Quốc T và bà Lâm Thị S có quan hệ tình cảm nam nữ và sống chung với nhau như vợ chồng. Trong thời gian chung sống, ông T và bà S có 01 người con chung chưa được đặt tên, sinh ngày 22/6/2021, theo Giấy chứng sinh do Bệnh viện

đa khoa tỉnh B cấp, hiện nay cháu vẫn chưa làm giấy khai sinh. Lý do chưa làm được giấy khai sinh là do thời điểm ông T bà S chung sống như vợ chồng, bà Lâm Thị S chưa ly hôn với ông Nguyễn Cao T1.

Ngày 28/8/2023, bà Lâm Thị S đã ly hôn với ông Nguyễn Cao T1 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 179/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2023 của Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Theo kết quả xét nghiệm AND số 0248BT/24/DNA ngày 04/7/2024 của Chi nhánh Viện công nghệ A và phân tích di truyền tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Lê Quốc T có quan hệ huyết thống cha - con với Lê Gia H, độ tin cậy >99,9999%.

Nay ông Lê Quốc T yêu cầu Toà án xác định ông Lê Quốc T là cha của cháu Lê Gia H, sinh ngày: 22/6/2021 theo Giấy chứng sinh do Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp ngày 22/6/2021, số 02624/06000121019016, quyền số: 2021.

Tại phiên tòa ông Lê Quốc T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, bản tự khai bị đơn bà Lâm Thị S trình bày:

Bà và ông Lê Quốc T có quan hệ tình cảm nam nữ và sống chung với nhau như vợ chồng. Trong thời gian chung sống, ông T và bà S có 01 người con chung chưa được đặt tên, sinh ngày 22/6/2021, theo Giấy chứng sinh do Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp, hiện nay cháu vẫn chưa làm giấy khai sinh. Lý do chưa làm được giấy khai sinh là do thời điểm ông T bà S chung sống như vợ chồng, bà Lâm Thị S chưa ly hôn với ông Nguyễn Cao T1.

Ngày 28/8/2023, bà Lâm Thị S đã ly hôn với ông Nguyễn Cao T1 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 179/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2023 của Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Bà Lâm Thị S đồng ý với ý kiến, yêu cầu của ông Lê Quốc T, yêu cầu Toà án xác định cháu Lê Gia H, sinh ngày: 22/6/2021 theo Giấy chứng sinh do Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp ngày 22/6/2021, số 02624/06000121019016, quyền số: 2021 là con của ông Lê Quốc T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Cao T1 trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 09/8/2024:

Ông và bà Lâm Thị S chung sống với nhau từ năm 2010 đến năm 2017. Trong thời gian chung sống ông bà có 01 người con chung tên Nguyễn Lâm Hạo N, sinh ngày 05/11/2022. Tuy nhiên đến năm 2023 chúng tôi mới làm thủ tục ly hôn tại Toà án theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 179/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2023 của Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Ông T1 được biết trong khoảng thời gian ly thân thì bà Lâm Thị S và ông Lê Quốc T có 01 người con chung, sinh ngày 22/6/2021. Ông T1 cũng đã xem kết quả xét nghiệm AND và thống nhất với kết quả xét nghiệm AND đúng là cháu Lê Gia H là con ruột của ông Lê Quốc T và bà Lâm Thị S. Đồng thời, ông T1 cũng xác định cháu Lê Gia H không phải là con chung của ông và bà Lâm Thị S.

Ông T1 đề nghị Tòa án công nhận cháu Lê Gia H là con của ông Lê Quốc T, đồng thời ông T1 từ chối nhận các văn bản, xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người liên quan là đúng quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vụ án đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau :

- Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng.

Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS 2015: nguyên đơn là ông Lê Quốc T, bị đơn là bà Lâm Thị S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Cao T1.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015. Thời hạn gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng theo quy định tại Điều 220 BLTTDS năm 2015; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và VKS đúng các quy định của BLTTDS năm 2015.

- Về nội dung: Viện kiểm sát thấy rằng tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ nên căn cứ vào các Điều 5, 70, 71, 91 BLTTDS 2015; Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: xác định cháu Lê Gia H, sinh ngày: 22/6/2021 theo Giấy chứng sinh do Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp ngày 22/6/2021, số 02624/06000121019016, quyền số: 2021 là con ruột của ông Lê Quốc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát thành phố P, hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp xác định cha cho con, bị đơn hiện đang cư trú tại thành phố P nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39

Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về việc vắng mặt của Người liên quan: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Người liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Cao T1.

***Về nội dung:** Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xác định ông Lê Quốc T là cha của cháu Lê Gia H, sinh ngày: 22/6/2021 theo Giấy chứng sinh do Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp ngày 22/6/2021, số 02624/06000121019016, quyền số: 2021. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo kết quả xét nghiệm AND số 0248BT/24/DNA ngày 04/7/2024 của Chi nhánh Viện công nghệ A và phân tích di truyền tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Lê Quốc T có quan hệ huyết thống cha - con với Lê Gia H, độ tin cậy >99,9999%. Đồng thời, bà Lâm Thị S và ông Nguyễn Cao T1 cũng xác định, mặc dù trong thời gian này ông bà chưa làm thủ tục ly hôn, nhưng ông bà hoàn toàn không chung sống với nhau. Cả hai ông bà đều xác định cháu Lê Gia H không phải là con chung của ông T1 và bà S. Do vậy, việc ông Lê Quốc T yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê Gia H, sinh ngày: 22/6/2021 theo Giấy chứng sinh do Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp ngày 22/6/2021, số 02624/06000121019016, quyền số: 2021 là con của ông là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên và cũng đã thể hiện được ý kiến nhất trí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và do Người liên quan vắng mặt nên cũng không tiến hành hòa giải được.

Từ những nhận định trên, việc ông Lê Quốc T yêu cầu Tòa án xác định cháu Lê Gia H, sinh ngày: 22/6/2021 theo Giấy chứng sinh do Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp ngày 22/6/2021, số 02624/06000121019016, quyền số: 2021 là con ruột của ông Lê Quốc T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố P là phù hợp.

Ông Lê Quốc T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền về đăng ký hộ tịch để thực hiện các thay đổi, đăng ký về hộ tịch cần thiết theo quy định đối với cháu Lê Gia H sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Về án phí xác định cha mẹ cho con chưa thành niên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, người có yêu cầu không phải nộp án phí nên ông Lê Quốc T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng: khoản 4 Điều 28, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 88, Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xác định cháu Lê Gia H, sinh ngày: 22/6/2021 theo kết quả xét nghiệm AND số 0248BT/24/DNA ngày 04/7/2024 của Chi nhánh Viện công nghệ A và phân tích di truyền tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Lê Quốc T có quan hệ huyết thống cha - con với Lê Gia H, độ tin cậy >99,9999% và theo Giấy chứng sinh do Bệnh viện đa khoa tỉnh B cấp ngày 22/6/2021, số 02624/06000121019016, quyền số: 2021 là con ruột của ông Lê Quốc T.

Ông Lê Quốc T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền về đăng ký hộ tịch để thực hiện các thay đổi, đăng ký về hộ tịch cần thiết theo quy định đối với cháu Lê Gia H sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí: Về án phí xác định cha mẹ cho con chưa thành niên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, người có yêu cầu không phải nộp án phí nên ông Lê Quốc T không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Lê Quốc T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001952 do Chi cục thi hành án Phan Thiết thu ngày 03/7/2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án tuyên án (27/8/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS Tp. Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;
- Đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Yến Linh

